TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2023/HNGĐST
Ngày: 31-5-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Mai
2. Ông Nguyễn Văn Miến

-Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Thịnh – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 175/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung sau khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Khuất Nguyên T, sinh năm 1976 (có mặt);

2. Bị đơn: Chị Vương Thúy H, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn CB, xã CY, huyện TT, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn – anh Khuất Nguyên T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Khuất Nguyên T và chị Vương Thúy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau 2 năm và đăng ký kết hôn ngày 20-3-1998 tại Ủy ban nhân dân xã CY, huyện TT, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn về kinh tế, vợ chồng sống không hợp nhau và chị H mâu thuẫn với bố mẹ chồng và họ hàng nhà chồng. Hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, thậm chí chị H còn đánh nhau với mẹ kế của anh. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Anh xác định không còn tình cảm với chị H nên yêu cầu được ly hôn với chị H.

- *Về con chung:* Anh T và chị H có 03 con chung là cháu Khuất Thị Thúy H1, sinh ngày 16/8/2000, cháu Khuất Thị Kiều Tr, sinh ngày 22/8/2002, cháu

Khuất Tài T1, sinh ngày 22/9/2007. Cháu H1, cháu Tr đã trưởng thành. Anh T có nguyện vọng nuôi cháu T1 nhưng cháu đã trên 7 tuổi, cháu muốn ở với ai là tùy cháu.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn – chị Vương Thúy H xác nhận và trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Khuất Nguyên T kết hôn năm 1998, có đăng ký kết hôn ngày 20/3/1998 tại Uỷ ban nhân dân xã CY, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống với gia đình anh T được hơn một năm thì vợ chồng ra ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng sống hoà thuận cho đến khi chị mang thai sinh con thứ 3 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh T chơi bời, không chung thuỷ, quan hệ ngoại tình với nhiều người phụ nữ. Đến năm 2017 vợ chồng chị sống ly thân từ đó đến nay, không có ai quan tâm đến ai, kể cả công việc bên gia đình nhà chị anh T không có mặt, không tham gia.

Chị H xác định vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nên chị đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của anh T.

- *Về con chung:* Chị H xác nhận vợ chồng có 03 con chung như anh T trình bày là đúng. Cháu H1, cháu Tr đã trưởng thành. Chị có nguyện vọng nuôi cháu Khuất Tài T1 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Chị H đề nghị Tòa án chia 140 m^2 đất trong tổng diện tích đất là 340 m^2 tại xã CY, huyện TT, thành phố Hà Nội, trị giá 1 m^2 đất là 3.000.000 đồng và chia đôi giá trị nhà mái bằng trị giá 300.000.000 đồng. Tòa án đã ra Thông báo yêu cầu chị H nộp tiền tạm ứng áp phí chia tài sản nhưng chị H không nộp.

- *Về công nợ chung:* Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Nguyên đơn anh Khuất Nguyên T xác định không còn tình cảm với chị H và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn chị H. Khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Khuất Tài T1, nhưng cháu đã trên 7 tuổi nên cháu muốn ở với ai là tùy cháu. Về vấn đề tài sản chung của vợ chồng, anh T không yêu cầu Toà án giải quyết và không đồng ý với yêu cầu chia tài sản của chị H.

- Bị đơn chị Vương Thúy H vắng mặt tại phiên toà nên không có ý kiến trình bày.

Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Chị H yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng. Toà án ra thông báo cung cấp chứng cứ chia tài sản chung vợ chồng và thông báo chị H nộp tiền án phí chia tài sản nhưng chị H không nộp.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn của anh T, chị H; Về con chung đề nghị giao cháu Khuất Tài T1 cho chị Vương Thuý H trực tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T đến khi chị H có đơn yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Anh T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung vợ chồng. Chị H yêu cầu chia tài sản vợ chồng nhưng không nộp tiền án phí chia tài sản nên dành quyền khởi kiện cho chị H đến khi có đơn yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Khuất Nguyên T là đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 28 và các Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Khuất Nguyên T và chị Vương Thúy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày ngày 20-3-1998 tại Ủy ban nhân dân xã CY, huyện TT, thành phố Hà Nội là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trên cơ sở kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống, anh T, chị H phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải do bất đồng quan điểm sống. Tình trạng hôn nhân giữa anh T, chị H là trầm trọng dẫn đến không thể sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được do không có hạnh phúc. Anh T xin ly hôn và được chị H đồng ý nên công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị H là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh T, chị H có 03 con chung là cháu Khuất Thị Thúy H1, sinh ngày 16/8/2000, cháu Khuất Thị Kiều Tr, sinh ngày 22/8/2002, cháu Khuất Tài T1, sinh ngày 22/9/2007. Cháu H1, cháu Tr đã trưởng thành. Cháu Khuất Tài T1 hiện đang ở với chị H và cháu có nguyện vọng ở với chị H. Để ổn định cuộc sống của cháu nên tiếp tục giao cho chị H nuôi cháu là phù hợp với quy định Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng. Chị H đề nghị Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng là diện tích đất là 340 m^2 tại xã CY, huyện TT, thành

phố Hà Nội. Chị H yêu cầu chia thửa đất nhưng không có số thửa đất, tờ bản đồ, diện tích của thửa đất. Toà án ra thông báo về việc giao nộp, tài liệu chứng cứ ngày 06/4/2023 giao cho chị H thông báo trên. Chị H không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Toà án. Mặt khác, Tòa án đã ra thông báo yêu cầu chị H nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản và giải thích hậu quả pháp lý của việc đương sự không nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản. Tuy nhiên, hết thời hạn theo thông báo, chị H không nộp cho Tòa án biên lai nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản nên không có cơ sở xem xét, giải quyết yêu cầu chia tài sản của chị H. Dành quyền khởi kiện cho chị H về yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng bằng một vụ kiện khác.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện TT tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28 và các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Khuất Nguyên T và chị Vương Thúy H.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Khuất Tài T1, sinh ngày 22/9/2007 cho chị Vương Thuý H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác.

Anh Khuất Nguyên T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Khuất Nguyên T đến khi con chung Khuất Tài T1 thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

4. Về tài sản chung của vợ chồng: Dành quyền khởi kiện chia tài sản chung cho chị Vương Thuý H đến khi chị H có đơn yêu cầu.

5. Về án phí: Anh Khuất Nguyên T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai

thu tiền tạm ứng án phí số 0025684 ngày 15-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, Thành phố Hà Nội.

6. Án xử công khai sơ thẩm, anh Khuất Nguyên T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Vương Thúy H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện TT (02 bản);
- Chi cục THADS huyện TT;
- UBND xã CY, huyện TT, thành phố Hà Nội;
- Lưu HSVA – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Yên